

Bản án số: 11/2017/HSST

Ngày 28 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lê Thanh Bình**

Ông: **Chúng Văn Him**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà:

Bà: **Lê Thị Lê Quyên** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Bà: **Nguyễn Thị Dịu** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 mở phiên tòa công khai lưu động sơ thẩm tại nhà văn hoá tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/HSST-QĐ ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn T** sinh năm: 1989 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không;
Nơi cư trú: bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp:
Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn Chèo và bà Lò Thị Tín. Chưa có vợ con; Tiền
án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày
05/10/2017 cho đến nay (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 05/10/2017 tổ công tác đội CSĐT tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu. Phát hiện một đối tượng đứng trong quán nước vỉa hè ở cổng Bệnh viện 103 (đối diện Siêu thị Điện máy xanh) có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra đối tượng khai tên là Vàng Văn T (sinh năm 1989; trú tại bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai

Châu). Trộm tự giác giao nộp 01 gói chất bột khô vón cục màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đỏ được cất giấu trong miệng (T khai đó là hêrôin). Tổ công tác lập biên bản đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2017 T đang ở nhà thì có anh Huyền (không biết họ và địa chỉ) đến nhà rủ T đi chợ hàng về Hà Nội và bảo T đi mua ma túy mang theo. Huyền đưa cho T 500.000VNĐ, T đồng ý và cầm tiền sang nhà Vàng Văn Thân (trú tại C7, bản Nà Cúng, xã Bản Lang) mua hêrôin. Đến nhà T gặp Thân ở cửa, T hỏi Thân mua 500.000VNĐ hêrôin, Thân nhất trí cầm tiền và đi vào trong nhà, khoảng 10 phút sau Thân quay ra đưa cho T 01 gói hêrôin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đỏ. Mua được hêrôin Trộm về nhà gặp Huyền rồi Huyền chở T xuống thành phố Lai Châu, đến thành phố Lai Châu cả hai vào quán ăn cơm (T không biết địa chỉ), sau đó ra quán nước vỉa hè trước cổng Bệnh viện 103 thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của T cơ quan điều tra xác minh tại khu vực C7, bản Nà Cúng, xã Bản Lang có đối tượng Vàng Văn Thân (sinh năm 1994) tuy nhiên đối tượng không có mặt trên địa bàn.

Ngày 05/10/2017 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL44): Tang vật thu giữ của T có trọng lượng là 0,77gam và đã trích toàn bộ gửi đi giám định không hoàn lại.

Kết luận giám định số 407/GĐ-KTHS ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL47) đã kết luận: *Mẫu vật thu giữ của Vàng Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 05/10/2017 gửi đến giám định là hêrôin.*

Quá trình điều tra và tài phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 58/KSĐT-MT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL55-56) đã truy tố Vàng Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46/BLHS năm 1999. Khoản 3, điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt; Miễn hình phạt bổ sung.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên, bị cáo đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 05/10/2017 Vàng Văn T đã tàng trữ 0,77gam hêrôin, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực cổng Bệnh viện 103, đối diện Siêu thị Điện máy xanh (thuộc tổ 9, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu). Theo quy định tại khoản 1 điều 194/BLHS năm 1999: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai đến bảy năm*. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân bị cáo: được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà, không có công ăn việc làm. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS năm 1999 và do chính sách pháp luật thay đổi, thực hiện chính sách có lợi cho bị cáo vì vậy cần phải áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo:

- Khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm*.

c) *Hêrôin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam*.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 194/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Vàng Văn Thân, theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông tên Huyền là người đưa tiền cho bị cáo mua ma túy. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh Thân không có mặt tại địa phương, Huyền không có họ và địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án là: 0,77gam heroin và đã trích toàn bộ gửi đi giám định không hoàn lại. Nên HĐXX không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 98; 99/BLTTHS và Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Vàng Văn T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

[2] Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo **Vàng Văn T** 24 (hai bốn) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/10/2017.

[3] Áp dụng điều 98; 99/BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Áp dụng điều 234/BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long